

Số: 33/2025/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 216/TTr-STC ngày 23 tháng 6 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quy định này; có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo ngành, lĩnh vực để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá quy định tại Điều này.

2. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn khác quản lý nhà nước về giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc thẩm định phương án giá, xin ý kiến tham gia của sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh đối với:

a) Hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước cấp xã và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ trường hợp đã quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này);

b) Hàng hóa, dịch vụ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã (trừ trường hợp đã quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa bàn quản lý;

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn, phạm vi quản lý nhà nước về giá của Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Điều 6, 7 và 8 Quy định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 18 như sau:

“b) Sở Xây dựng

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt (trừ mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)), danh mục Giao thông trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 18 như sau:

“e) Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục (trừ cơ sở giáo dục đại học) trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản của Quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Thay thế các cụm từ tại Quy định và các Phụ lục kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn như sau:

a) Cụm từ “các huyện, thành phố (cấp huyện) bằng cụm từ “các xã, phường (cấp xã)” tại khoản 2 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND;

b) Cụm từ “các huyện, thành phố” bằng cụm từ “các xã, phường”, cụm từ “địa bàn huyện” bằng cụm từ “địa bàn xã” tại điểm i khoản 2 Điều 18;

c) Cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại: khoản 1 Điều 4; khoản 4, 5 Điều 6; điểm a khoản 4 Điều 7; khoản 4 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 11; khoản 3 Điều 12; khoản 1 Điều 13; điểm a khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; khoản 1, 2, 3 Điều 19; khoản 2 Điều 21; Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND;

d) Cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại: điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 18 và tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND;

đ) Cụm từ “Sở Giao thông Vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng” tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND.

2. Bãi bỏ các cụm từ:

a) Cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” và “thị trấn” tại Điều 3 Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND;

b) Cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm a khoản 4 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND.

3. Bãi bỏ điểm đ, f khoản 2 Điều 18 và khoản 3 Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Bắc Kạn;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, STC (02), NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình